

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2022

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 733/TTr-TNMT ngày 04/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Hộ kinh doanh Trần Công Sở, địa chỉ bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Trang trại chăn nuôi và trồng cây ăn quả lâu năm”, địa chỉ tại bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư**

1.1. Tên dự án đầu tư: Trang trại chăn nuôi và trồng cây ăn quả lâu năm.

1.2. Địa điểm hoạt động: Bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 20B8T93-00160-2016 do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Thế cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/6/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/9/2017.

1.4. Mã số thuế: 20B8-00160-2016.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi lợn và trồng cây ăn quả.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với diện tích 55.000 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của dự án đầu tư:

+ Chăn nuôi lợn: 10.000 con/năm.

+ Sản phẩm quả tươi: 07 tấn/năm (vải, cam, bưởi, nhãn, chanh).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Trần Công Sở được cấp Giấy phép môi trường

1. Hộ kinh doanh Trần Công Sở có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Trần Công Sở có trách nhiệm.

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Thế nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Thế.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 07 (bảy) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng trang trại chăn nuôi và trồng cây ăn quả lâu năm” tại xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế do Hộ kinh doanh Trần Công Sở làm chủ dự án và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành theo quy định.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Thế, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Trang trại chăn nuôi và trồng cây ăn quả lâu năm” tại bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang của Hộ kinh doanh Trần Công Sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng; UBND huyện Yên Thế, UBND xã Đồng Tiến; Hộ kinh doanh Trần Công Sở và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /11/2022 của UBND tỉnh)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc tại Cơ sở.
- Nguồn số 2: Nước thải chăn nuôi lợn.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

- Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận: 01 dòng nước thải: Nước thải chăn nuôi và nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm trước khi thải ra hồ sinh học của dự án sau đó chảy ra suối bản Đồng An.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**2.2. Vị trí xả nước thải**

- 01 vị trí tại suối bản Đồng An, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, cách công bảo vệ khoảng 150m về phía Tây.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2386225; Y = 408444 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiều 3°).

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất**

Lưu lượng xả thải lớn nhất: 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tương đương 8,33 m<sup>3</sup>/giờ (tính theo 24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung tự chảy về hồ sinh học của dự án sau đó chảy ra suối bản Đồng An theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước: Xả thải gián đoạn, chu kỳ xả khi hồ sinh học đầy.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả ra suối bản Đồng An phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62:2016/BTNMT, cột B - cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 62-MT/2016/BTNMT Cột B	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Nhiệt độ	°C	-	-
2	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /h	-	
3	pH	-	5,5-9	
4	BOD <sub>5</sub>	mg/l	100	
5	COD	mg/l	300	
6	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	150	
7	Tổng Nitơ (theo N)	mg/l	150	
8	Tổng Coliform	MPN hoặc CFU/100 ml	5000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

\* Nước thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại 3 ngăn có dung tích 20m<sup>3</sup>/bể. Sau đó, toàn bộ nước thải sinh hoạt theo đường ống PVCΦ110 dài 55m tới bể Biogas dung tích 2.000m<sup>3</sup> để xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm của dự án.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà bếp được xử lý sơ bộ qua 01 bể tách dầu mỡ 2 ngăn thể tích 01m<sup>3</sup> sau đó theo đường ống PVCΦ 110 dài khoảng 80m đưa tới bể Biogas dung tích 2.000m<sup>3</sup> để xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

\* Nước thải chăn nuôi

Nước thải chăn nuôi sau khi được tách qua hệ thống máy tách phân sẽ theo đường ống PVCΦ200 dài khoảng 22 m đưa đến bể Biogas dung tích 2.000m<sup>3</sup> để xử lý sơ bộ sau đó đưa tới hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm của dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Tóm tắt quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm:

Nước thải chăn nuôi và sinh hoạt sau khi xử lý qua bể Biogas => bể điều hòa => bể Anoxic => bể Aerotank 1 => bể Aerotank 2 => bể lắng bùn => bể phản ứng => bể lắng 1=> bể lắng 2 => hồ sinh học => chảy ra suối bản Đồng An (nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B).

- Công suất thiết kế của trạm xử lý nước thải: 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

+ Hóa chất NaOH (cân bằng pH): Khoảng 1 kg/ngày

+ Hoá chất H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 98% (cân bằng pH): Khoảng 6 kg/ngày

+ Hoá chất keo tụ PAC; PAM-C: Khoảng 20 kg/ngày

+ Hoá chất trợ keo tụ PAA: 0,6 kg/ngày

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác...để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố trạm xử lý nước thải

- Phải dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục, đồng thời báo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của hệ thống và phải dừng hoạt động của hệ thống khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày, thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đi xử lý.

- Nước thải qua hệ thống xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh cụ thể:

+ Nếu thông số chất rắn lơ lửng vượt quy chuẩn cho phép, kiểm tra hiệu quả lắng của bể lắng.

Tương tự đối với từng thông số sẽ đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 11/2022 đến tháng 02/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: 01 Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí trước và sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A phụ lục này)

### 2.3. Tần suất lấy mẫu

TT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
<b>I</b>	<b>Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất</b>			
1	01 vị trí tại Bể điều hoà	- Tiến hành lấy mẫu 15 ngày/lần trong 75 ngày. Thời gian cụ thể như sau:		
2	01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m <sup>3</sup> /ngày.đêm trước khi xả vào hồ sinh học	+ Lần 1: Ngày 30/11/2022 + Lần 2: Ngày 15/12/2022 + Lần 3: Ngày 30/12/2022 + Lần 4: Ngày 14/01/2023 + Lần 5: Ngày 30/01/2023	Lưu lượng, pH, nhiệt độ, BOD <sub>5</sub> , COD, Tổng chất rắn lơ lửng, Tổng Nito (theo N), tổng Coliform	QCVN 62-MT:2016/BTN MT, cột B

TT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
<b>II</b>	<b>Giai đoạn vận hành ổn định</b>			
1	01 vị trí tại Bể điều hoà	Tiến hành lấy mẫu đơn 1 ngày/lần trong 7 ngày liên tiếp giai đoạn vận hành ổn định. Thời gian cụ thể như sau: + Lần 1: Ngày 31/01/2023 + Lần 2: Ngày 01/02/2023	Lưu lượng, pH, nhiệt độ, BOD <sub>5</sub> , COD, Tổng chất rắn lơ lửng, Tổng Nitơ (theo N), tổng Coliform	QCVN 62-MT:2016/BTN MT, cột B
2	01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m <sup>3</sup> /ngày.đ êm trước khi xả vào hồ sinh học	+ Lần 3: Ngày 02/02/2023 + Lần 4: Ngày 03/02/2023 + Lần 5: Ngày 04/02/2023 + Lần 6: Ngày 05/02/2023 + Lần 7: Ngày 07/02/2023	Lưu lượng, pH, nhiệt độ, BOD <sub>5</sub> , COD, Tổng chất rắn lơ lửng, Tổng Nitơ (theo N), tổng Coliform	QCVN 62-MT:2016/BTN MT, cột B

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả ra ngoài môi trường. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết

- Việc vận hành trạm xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Thế để kịp thời xử lý.



**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /11/2022 của UBND tỉnh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Trạng thái tồn tại</b>	<b>Số lượng (Kg/năm)</b>
1	Dầu, mỡ thải	Lỏng	5
2	Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	10
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	7
4	Vỏ can dính dầu mỡ	Rắn	16
5	Vỏ túi, lọ, can đựng thuốc thú y, thuốc sát trùng	Rắn	50
6	Vỏ bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, quá hạn	Rắn	15
	<b>Tổng</b>		<b>103</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn chăn nuôi thông thường phát sinh từ quá trình chăn nuôi**

<b>STT</b>	<b>Thành phần</b>	<b>Khối lượng (kg/tháng)</b>
1	Phân lợn	200.000
2	Xác lợn chết	83
3	Túi nilon, thùng carton, dây dù, bao cám...	100
	<b>Tổng</b>	<b>200.183</b>

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 10 kg/ngày tương đương khoảng 300kg/tháng.

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

### ***2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại***

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy dung tích khoảng 100 lít để thu gom, lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại, bên ngoài có dán mã chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích khu chứa chất thải nguy hại: 6m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Kho chứa có tường bao, mái che, nền bê tông hoặc lát gạch, cửa kho chứa dán biển cảnh báo nguy hại.

### ***2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường***

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bể thu phân dung tích 200m<sup>3</sup>.

Kết cấu: Tường xây gạch trát vữa xi măng, nền đổ bê tông.

2.2.2. Kho /khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời

- Diện tích khu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường: 06m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Kho chứa có tường bao, mái che, nền bê tông, cửa tôn đóng kín.

### ***2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt***

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng đựng rác có dung tích 20 lít đặt tại khu văn phòng, khu nhà ở công nhân và dung tích 50 lít đặt tại khu nhà ăn.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa: Không bố khu vực lưu chứa

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải.

**Phụ lục 3**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /11/2022 của UBND tỉnh)

**Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ dự án đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT/BTNMT, cột B trước xả thải ra môi trường, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 733/TTr-TNMT ngày 04/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.